

TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP
CỤC KIỂM LÂM

Số: 298 /KL-ĐT

V/v báo cáo kết quả kiểm tra cơ sở chế biến gỗ và thông kê các loài gỗ nhập khẩu thuộc Phụ lục CITES

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2017

Kính gửi: Chi cục Kiểm lâm các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Căn cứ quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 32 Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT ngày 04/01/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định hồ sơ lâm sản hợp pháp và kiểm tra nguồn gốc lâm sản (sau đây viết tắt là Thông tư số 01) về trách nhiệm báo cáo tình hình quản lý lâm sản, kiểm tra nguồn gốc lâm sản trên địa bàn và chỉ đạo của Tổng cục Lâm nghiệp về quản lý đối với gỗ nhập khẩu thuộc Phụ lục CITES; Cục Kiểm lâm đề nghị Chi cục Kiểm lâm các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo, thực hiện một số nội dung sau:

1. Tổ chức kiểm tra, thống kê các cơ sở chế biến gỗ, kinh doanh gỗ, hộ kinh doanh cá thể và khối lượng gỗ tồn thực tế tính đến ngày 25/6/2017 tại các cơ sở chế biến gỗ, kinh doanh gỗ và hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn quản lý theo phụ biểu 01, 02 đính kèm.
2. Thông kê toàn bộ khối lượng gỗ nhập khẩu của một số loài gỗ thuộc Phụ lục CITES còn tồn tại các doanh nghiệp (bao gồm doanh nghiệp nhập khẩu trực tiếp và doanh nghiệp kinh doanh trong nước) theo phụ biểu 03, 04, 05, 06 đính kèm.

3. Kiên quyết xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân không chấp hành đúng các quy định về quản lý lâm sản, hồ sơ nguồn gốc lâm sản theo quy định tại Thông tư số 01 và các cơ sở chế biến gỗ không có giấy phép hoạt động kinh doanh; báo cáo kết quả xử lý vi phạm 6 tháng đầu năm 2017 của Kiểm lâm địa phương.

Kết quả gửi về Cục Kiểm lâm, địa chỉ: số 02, Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội; bản điện tử gửi theo địa chỉ Email: thainguyen19bql@gmail.com trước ngày 07/7/2017 để Cục Kiểm lâm tổng hợp, báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, ĐT (70b).



Đỗ Trọng Kim

CHI CỤC KIỂM LÂM TỈNH....

HẠT KIỂM LÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2017

BIÊU THÔNG KÊ CÁC CƠ SỞ CHẾ BIẾN GỖ VÀ SỐ LƯỢNG, KHỐI LƯỢNG GỖ TỒN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

(Kèm theo văn bản số: 298 /KL-ĐT ngày 31/5/2017 của Cục Kiểm lâm)

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Tình hình vi phạm		Kết quả xử lý			Gỗ tồn								Ghi chú			
			Vi phạm địa điểm chế biến gỗ theo Luật doanh nghiệp (vụ)	Vi phạm về thủ tục hành chính trong chế biến, kinh doanh, cất giữ LS (vụ)	Xử phạt vi phạm hành chính (vụ)	Định chỉ hoạt động có thời hạn (cơ sở)	Tổng số vụ xử lý (vụ)	Gỗ nhập khẩu		Gỗ rừng tự nhiên trong nước		Gỗ xử lý tịch thu		Gỗ rừng trồng		Tổng cộng gỗ tồn			
1	2	3	4	5	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	
I	Doanh nghiệp																		
1																			
																		
II	Hợp tác xã																		
1																			
																		
III	Hộ kinh doanh cá thể																		
1																			
																		
	Tổng cộng (I+II+III)																		

(Ghi chú: Biểu sử dụng cho Hạt Kiểm lâm báo cáo Chi cục Kiểm lâm để tổng hợp)

HẠT TRƯỞNG

....., ngày tháng năm 2017

BIỂU TỔNG HỢP CÁC CƠ SỞ CHẾ BIẾN GỖ VÀ SỐ LƯỢNG, KHỐI LƯỢNG GỖ TỒN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

(Kèm theo văn bản số: 298 /KL-ĐT ngày 31 /5/2017 của Cục Kiểm lâm)

STT	Tên đơn vị	Tổng số cơ sở chế biến gỗ	Tình hình vi phạm		Kết quả xử lý			Gỗ tồn								Ghi chú			
			Vi phạm địa điểm chế biến gỗ theo Luật Doanh nghiệp (vụ)	Vi phạm về thủ tục hành chính trong chế biến, kinh doanh, cát giữ LS (vụ)	Xử phạt vi phạm hành chính (vụ)	Định chỉ hoạt động có thời hạn (cơ sở)	Tổng số vụ xử lý (vụ)	Gỗ nhập khẩu	Gỗ rừng tự nhiên trong nước	Gỗ xử lý tịch thu	Gỗ rừng trồng	Tổng cộng							
1	2	3	4	5	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	
I	Huyện A (1+2+3)																		
1	Doanh nghiệp																		
2	Hợp tác xã																		
3	Hộ kinh doanh cá thể																		
II	Huyện B (1+2+3)																		
1	Doanh nghiệp																		
2	Hợp tác xã																		
3	Hộ kinh doanh cá thể																		
III	Huyện/quận/thị xã/TP... (1+2+3)																		
1	Doanh nghiệp																		
2	Hợp tác xã																		
3	Hộ kinh doanh cá thể																		
...																		
Tổng cộng (I+II+III+...)																			

CHI CỤC TRƯỞNG

CHI CỤC KIỂM LÂM TỈNH....
HẠT KIỂM LÂM.....

Phụ biếu 03

**THÔNG KÊ GỖ TỒN CỦA MỘT SỐ LOÀI THUỘC PHỤ LỤC I, II CITES ĐƯỢC NHẬP KHẨU TỪ NGÀY
 01/01/2013 ĐẾN NGÀY 01/01/2017**

(kèm theo văn bản số 298 /KL-ĐT ngày 31 /5/2017 của Cục Kiểm lâm)

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ	TÊN GỖ/ KHỐI LUỢNG (m ³)						
			Trắc Cambod/ Cảm lai nam (<i>Dalbergiacoc hinchinensis/D albergia cambodiana</i>)	Trắc đen Bra zin (<i>Dalbergia nigra</i>)	Dái ngựa (<i>Swietenia macrophylla</i>)	Dái ngựa nhỏ (<i>Swietenia mahagoni</i>)	Giáng hương Santa (<i>Pterocarpus santalinus</i>)	Téch Châu phi (<i>Pericopsis elata</i>)	Tổng khối lượng (m ³)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I	Doanh nghiệp nhập khẩu trực tiếp								
1	Tên doanh nghiệp								
2									
3								
	Tổng cộng								
II	Doanh nghiệp mua bán kinh doanh gỗ nhập khẩu								
1	Tên doanh nghiệp								
2									
3								
	Tổng cộng								
III	Tổng (I+II)								

Ghi chú:

- Tổng hợp gỗ tồn có nguồn gốc nhập khẩu của một số loài thuộc phụ lục I, II CITES được liệt kê trong biếu đối với Doanh nghiệp nhập khẩu trực tiếp và Doanh nghiệp mua bán kinh doanh gỗ nhập khẩu trên địa bàn.
- Biểu sử dụng cho Hạt Kiểm lâm báo cáo Chi cục Kiểm lâm để tổng hợp

HẠT TRƯỞNG

**THỐNG KÊ GỖ TỒN CỦA MỘT SỐ LOÀI THUỘC PHỤ LỤC I, II CITES ĐƯỢC NHẬP KHẨU TỪ NGÀY
01/01/2013 ĐẾN NGÀY 01/01/2017**

(kèm theo văn bản số 298 /KL-ĐT ngày 31/5/2017 của Cục Kiểm lâm)

TT	Tên đơn vị	Tổng số Doanh nghiệp	TÊN GỖ/KHỐI LUỢNG (m3)						Tổng khối lượng (m3)
			Trắc Cambod/ Cẩm lai nam (<i>Dalbergiacochinchinensis/Dalbergia cambodiana</i>)	Trắc đen Bra zin (<i>Dalbergia nigra</i>)	Dái ngựa (<i>Swtietenia macrophylla</i>)	Dái ngựa nhỏ (<i>Swtietenia mahagoni</i>)	Giáng hương Santa (<i>Pterocarpus santalinus</i>)	Téch Châ phi (<i>Pericopsis elata</i>)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I	Huyện A								
1	Doanh nghiệp nhập khẩu trực tiếp								
2	Doanh nghiệp mua bán kinh doanh gỗ nhập khẩu								
II	Huyện B								
1	Doanh nghiệp nhập khẩu trực tiếp								
2	Doanh nghiệp mua bán kinh doanh gỗ nhập khẩu								
III	Tổng (I+II+...)								

Ghi chú:

- Tổng hợp gỗ tồn có nguồn gốc nhập khẩu của một số loài thuộc phụ lục I, II CITES được liệt kê trong biểu đồ với Doanh nghiệp nhập khẩu trực tiếp và Doanh nghiệp mua bán kinh doanh gỗ nhập khẩu trên địa bàn.
- Đề nghị Chi cục Kiểm lâm gửi cả biếu do các Hạt Kiểm lâm tổng hợp để làm cơ sở cho việc kiểm tra thực tế.

CHI CỤC TRƯỞNG

THỐNG KÊ GỖ TỒN CỦA MỘT SỐ LOÀI THUỘC PHỤ LỤC I, II CITES ĐƯỢC NHẬP KHẨU TỪ NGÀY 02/01/2017 ĐẾN NGÀY 31/5/2017

(kèm theo văn bản số 298 /KL-ĐT ngày 31 /5/2017 của Cục Kiểm lâm)

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ	TÊN GỖ/KHỐI LUỢNG (m3)														
			Trắc Cambod/ Cảm lai nam (<i>Dalbergia chinensis/ Dalbergia cambodiana</i>)	Trắc đen Bra zin (<i>Dalbergia nigra</i>)	Dái ngựa (<i>Swtieten ia macrophylla</i>)	Dái ngựa nhỏ (<i>Swtieten ia mahagoni</i>)	Giáng hương Santa (<i>Pteroc arpus santalin us</i>)	Téch Châu phi (<i>Pericop sis elata</i>)	Các loài Trắc/ Cảm lai (<i>Dalbergi a spp</i>)	Gỗ Guibour tia (<i>Guibou rtia pellegrini ana</i>)	Gỗ Bu bin (<i>Guibour tia tessmann i</i>)	Gỗ Gui bourtia (<i>Guibour tia meridiona lis</i>)	Giáng hương tây phi (<i>Pterocar pus erinaceus</i>)	Gỗ taraby (<i>Senna meridiona lis</i>)	Gỗ Platymisci um (<i>Platymisc ium pleiostach yum</i>)	Dái ngựa lùn (<i>Swtieten ia humili</i>)	Tổng khối luợng (m3)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
I	Doanh nghiệp nhập khẩu trực tiếp																
1	Tên doanh nghiệp																
2																	
3																
	Tổng cộng																
II	Doanh nghiệp mua bán kinh doanh gỗ nhập khẩu																
1	Tên doanh nghiệp																
2																	
3																
	Tổng cộng																
III	Tổng (I+II)																

Ghi chú:

- Tổng hợp gỗ tồn có nguồn gốc nhập khẩu của một số loài thuộc phụ lục I, II CITES được liệt kê trong biếu đối với Doanh nghiệp nhập khẩu trực tiếp và Doanh nghiệp mua bán kinh doanh gỗ nhập khẩu trên địa bàn.

- Biểu sử dụng cho Hạt Kiểm lâm báo cáo Chi cục Kiểm lâm để tổng hợp.

HẠT TRƯỞNG

THỐNG KÊ GỖ TỒN CỦA MỘT SỐ LOÀI THUỘC PHỤ LỤC I, II CITES ĐƯỢC NHẬP KHẨU TỪ NGÀY 02/01/2017 ĐẾN NGÀY 31/5/2017
(kèm theo văn bản số 298 /KL-ĐT ngày 31/5/2017 của Cục Kiểm lâm)

TT	Tên đơn vị	Tổng số Doanh nghiệp	TÊN GỖ/KHỐI LUỢNG (m ³)															Tổng khối lượng (m ³)
			Trắc Cambod/ Cẩm lai nam (<i>Dalbergiacochinchinensis/Dalbergia cambodiana</i>)	Trắc đen Bra zin (<i>Dalbergia nigra</i>)	Dái ngựa (<i>Swietenia macrophylla</i>)	Dái ngựa nhô (<i>Swietenia mahagoni</i>)	Giáng hương Santa (<i>Pterocarpus santalinus</i>)	Téch Châu phi (<i>Pericopsis elata</i>)	Các loài Trắc/ Cẩm lai (<i>Dalbergia spp</i>)	Gỗ Guibourtia (<i>Guibourtia demeusei</i>)	Gỗ Bu bin ga (<i>Guibourtia pellegriniana</i>)	Gỗ Gui bourtia (<i>Guibourtia tessmanni</i>)	Giáng hương tây phi (<i>Pterocarpus erinaceus</i>)	Gỗ taraby (<i>Senna meridionalis</i>)	Gỗ Platymiscium (<i>Platymiscium pleiostachyum</i>)	Dái ngựa lùn (<i>Swietenia humilis</i>)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
I	Huyện A																	
1	Doanh nghiệp nhập khẩu trực tiếp																	
2	Doanh nghiệp mua bán kinh doanh gỗ nhập khẩu																	
II	Huyện B																	
1	Doanh nghiệp nhập khẩu trực tiếp																	
2	Doanh nghiệp mua bán kinh doanh gỗ nhập khẩu																	
III	Tổng (I+II+...)																	

Ghi chú:

Tổng hợp gỗ tồn có nguồn gốc nhập khẩu của một số loài thuộc phụ lục I, II CITES được liệt kê trong biếu đối với Doanh nghiệp nhập khẩu trực tiếp và Doanh nghiệp mua bán kinh doanh gỗ nhập khẩu trên địa bàn.

CHI CỤC TRƯỞNG